

T, ngày 24 tháng 12 năm 2018

SỐ: 323/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 462/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/12/2018 giữa:

- * Nguyên đơn:** **Chị Lê Hà T** - Sinh năm 1993
- HKTT: số 125, phố G, phường T, quận T, Hà Nội;
 - Chỗ ở hiện nay: HH 2B, khu đô thị L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

- * Bị đơn:** **Anh Hoàng Tuấn Đ** - Sinh năm 1988
- HKTT: Số 34B Khu C, Thị trấn V, huyện T, Hà Nội;
 - Chỗ ở hiện nay: số 1, xóm 7A, Thôn Y, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Hà T và anh Hoàng Tuấn Đ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 19/10/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao con chung cho chị T trực

tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đồng/ tháng, kể từ tháng 12/2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc số sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai cản trở.

* **Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Anh chị không tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đồng - được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2016/08350 ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Chị cục thi hành án dân sự huyện T. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài